

Số: /QĐ-ĐS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường sắt ngày số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định 16/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật ĐS;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 11/2018/NĐ-CP ngày 16/01/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ xây dựng Quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ xây dựng Quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Quyết định số 832/QĐ-ĐS ngày 29/06/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành quy chế quản lý an toàn giao thông đường sắt.

Điều 3. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng công ty và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục ĐSVN (b/c);
- ĐU TCT ĐSVN (b/c);
- KSV TCT ĐSVN;
- Ban Tổng giám đốc;
- CĐ, ĐTN TCT ĐSVN;
- Lưu: VT, ANAT (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

Đặng Sỹ Mạnh

QUY CHẾ

Về công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

(Ban hành kèm quyết định số /QĐ-ĐS ngày tháng 4 năm 2026
của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

- Hệ thống tổ chức quản lý an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS);
- Công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt (GTĐS);
- Công tác điều tra phân tích sự cố, tai nạn GTĐS;
- Quản lý, bảo vệ: phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS;
- Công tác kiểm tra và thống kê báo cáo về ATGTĐS;
- Kinh phí phục vụ công tác đảm bảo ATGTĐS;
- Khen thưởng và kỷ luật về ATGTĐS.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, cứu nạn, cứu hộ trong hoạt động đường sắt trên mạng lưới đường sắt quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam* là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty ĐSVN), bao gồm các Chi nhánh Khai thác đường sắt (Chi nhánh KTĐS) và các Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy (Chi nhánh XNĐM).

2. *Người đại diện phần vốn* là cá nhân được Tổng công ty ĐSVN ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền và trách nhiệm của Tổng công ty ĐSVN đối với phần vốn của Tổng công ty ĐSVN đầu tư tại Công ty cổ phần.

3. *Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt* là doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách, hành lý và kinh doanh vận tải hàng hoá trên đường sắt.

4. *Doanh nghiệp bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt* là doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt thông qua hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty ĐSVN.

5. *Nhà thầu thi công* là tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên các tuyến đường sắt quốc gia thông qua quan hệ hợp đồng trong hoạt động đầu tư xây dựng.

6. *Cứu nạn* là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả các biện pháp y tế ban đầu, các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

7. *Cứu hộ* là hoạt động cứu chữa phương tiện giao thông, tài sản (đầu máy, toa xe, ô tô ...) đang bị nguy hiểm, vi phạm khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt; cứu chữa hư hỏng về kết cấu hạ tầng (cầu, đường, thông tin tín hiệu đường sắt) để khôi phục giao thông đường sắt đảm bảo an toàn.

8. *Tai nạn giao thông đường sắt* là trường hợp phương tiện giao thông đường sắt khi tham gia giao thông xảy ra trật bánh hoặc đổ tàu hoặc va chạm với người hoặc chướng ngại vật hoặc phương tiện giao thông khác và làm bị thương, chết người hoặc thiệt hại về tài sản.

9. *Sự cố giao thông đường sắt* là vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

10. *Lực lượng cứu nạn, cứu hộ* là lực lượng kiêm nhiệm do Tổng công ty ĐSVN, Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc, Công ty có vốn góp của Tổng công ty ĐSVN thành lập và những tổ chức, cá nhân ngoài ngành Đường sắt được điều động hoặc tự nguyện đến hiện trường vụ sự cố, tai nạn GTĐS để tham gia cứu nạn, cứu hộ.

11. *Phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ* là những phương tiện, thiết bị trong và ngoài ngành Đường sắt tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ.

12. *Đơn vị quản lý lực lượng, phương tiện cứu hộ* là các đơn vị được giao quản lý phương tiện, trang thiết bị, lực lượng và tổ chức cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý an toàn giao thông đường sắt

1. An toàn giao thông đường sắt là giá trị cốt lõi của Tổng công ty ĐSVN, được quản lý toàn diện theo hệ thống, thống nhất từ Tổng công ty ĐSVN đến các đơn vị cơ sở. Quản lý ATGTĐS vừa mang tính tập trung để điều hành giao thông vận tải đường sắt được an toàn, thông suốt nhưng được phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng, cụ thể đến từng tổ chức và cá nhân.

2. Thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS là thực hiện các quy định của Luật Đường sắt, các văn bản pháp quy của các cơ quan quản lý nhà nước, các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến đảm bảo ATGTĐS của các tổ chức và các cá nhân liên quan.

3. Hội đồng thành viên, Ban điều hành và các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN có trách nhiệm triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn của Nhà nước liên quan

đến công tác đảm bảo ATGTĐS trong phạm vi Tổng công ty ĐSVN; chịu trách nhiệm liên đới về những tồn tại, thiếu sót, sai phạm theo ngành dọc những vấn đề liên quan đến ATGTĐS từ Tổng công ty ĐSVN đến các đơn vị cơ sở bao gồm cả về con người, trang thiết bị và công tác quản lý.

4. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc, người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tham gia hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường sắt trên đường sắt quốc gia phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Tổng công ty ĐSVN về công tác đảm bảo ATGTĐS; có trách nhiệm triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN; xây dựng, tổ chức vận hành hệ thống quản lý ATGTĐS của đơn vị và tổ chức cho người lao động thực hiện.

5. Các hợp đồng ký kết giữa Tổng công ty ĐSVN với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trên đường sắt quốc gia bắt buộc phải có điều khoản giao kết trách nhiệm về đảm bảo ATGTĐS theo quy định của pháp luật và Quy chế này; các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trên đường sắt quốc gia phải phối hợp và chịu sự phân công điều động của Tổng công ty ĐSVN trong công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

6. Khi sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra, các tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh trên đường sắt quốc gia phải chấp hành sự phân công, điều động của Tổng công ty ĐSVN để giải quyết sự cố, tai nạn.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

Điều 4. Hệ thống tổ chức quản lý an toàn giao thông đường sắt

Công tác quản lý ATGTĐS được Tổng công ty ĐSVN tổ chức thành một Hệ thống thống nhất từ Tổng công ty ĐSVN đến các đơn vị cơ sở, bao gồm:

1. Tại Tổng công ty ĐSVN là Hội đồng thành viên, Ban điều hành, Ban AN-ATGTĐS, Phân Ban AN-ATGTĐS khu vực và các Ban tham mưu chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Tại các đơn vị cơ sở là cá nhân, bộ phận chuyên trách làm công tác quản lý ATGTĐS, trong đó:

a) Tại Chi nhánh KTĐS là Giám đốc và Phòng Giám sát kỹ thuật và An toàn giao thông đường sắt;

b) Tại Chi nhánh XNĐM là Giám đốc và bộ phận Giám sát an toàn;

c) Tại Công ty Cổ phần vận tải đường sắt (Cổ phần VTĐS) là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty và Phòng An ninh - An toàn; Công ty cổ phần vận tải & thương mại đường sắt (Ratraco) là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty và Phòng An toàn và quản lý toa xe;

d) Tại các Công ty cổ phần đường sắt (CPĐS) và thông tin tín hiệu đường sắt (TTTHĐS) là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty và Phòng Kỹ thuật – ATGTĐS;

đ) Tại các doanh nghiệp, đơn vị khác có hoạt động trên đường sắt quốc gia: Người đại diện theo pháp luật và bộ phận phụ trách công tác ATGTĐS.

Điều 5. Nguyên tắc chỉ đạo công tác đảm bảo ATGTĐS

1. Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN chịu trách nhiệm chỉ đạo cao nhất về công tác đảm bảo ATGTĐS. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN chịu trách nhiệm là người đứng đầu về công tác đảm bảo ATGTĐS.

2. Ban AN-ATGTĐS chủ trì, phối hợp với Văn phòng và các Ban chuyên môn tham mưu cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN chỉ đạo về công tác đảm bảo ATGTĐS.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN

1. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN trực tiếp chỉ đạo công tác đảm bảo ATGTĐS và giao 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty chuyên trách theo dõi, giúp việc về công tác đảm bảo ATGTĐS.

2. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN được Hội đồng thành viên phân cấp xây dựng, ban hành các quy định cụ thể về: Công tác phối hợp cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS; Lập hồ sơ, phân tích sự cố, tai nạn và công tác tổ chức cứu hộ, cứu nạn sự cố, tai nạn GTĐS; Kiểm tra công tác đảm bảo ATGTĐS; Quy định về xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra theo quy định của pháp luật; Quy định quản lý trật tự và các qui định khác có liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS.

3. Các Phó Tổng giám đốc Tổng công ty phụ trách các lĩnh vực trực tiếp chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Tổng công ty về công tác đảm bảo ATGTĐS trong lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

Điều 7. Nhiệm vụ của Ban AN-ATGTĐS và Phân ban AN-ATGTĐS

1. Nhiệm vụ của Ban AN-ATGTĐS

Tham mưu về công tác quản lý ATGTĐS, giúp Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN trong lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS, cứu nạn, cứu hộ GTĐS. Trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo các đơn vị liên quan về công tác đảm bảo ATGTĐS, cụ thể như sau:

a) Tổ chức triển khai hướng dẫn, thực hiện các quy định của pháp luật, của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS; cứu nạn, cứu hộ GTĐS. Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến ATGTĐS; Tham mưu xây dựng nhiệm vụ, phương án, kế hoạch, biện pháp hằng năm của Tổng công ty ĐSVN về công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn GTĐS; cứu nạn, cứu hộ GTĐS. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ,

phương án, kế hoạch biện pháp đảm bảo ATGTĐS, cứu nạn, cứu hộ GTĐS đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện hướng dẫn kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra (hậu kiểm) đối với các Chi nhánh KTĐS, Chi nhánh XNĐM, người đại diện phần vốn trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo ATGTĐS tại đơn vị;

c) Được quyền quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động khi thấy những vi phạm thuộc kết cấu hạ tầng GTĐS, phương tiện vận tải đường sắt, máy móc thiết bị, con người của các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh đường sắt có nguy cơ uy hiếp trực tiếp đến ATGTĐS, an toàn lao động. Kịp thời thông báo cho đơn vị trực tiếp liên quan về các vi phạm phát hiện trong quá trình kiểm tra để xử lý, bổ cứu kịp thời và báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN xử lý;

d) Chủ trì phối hợp với các Ban chuyên môn, nghiệp vụ chỉ đạo các Phân ban AN-ATGTĐS khu vực trong công tác tổ chức lập hồ sơ, phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt, công tác cứu nạn, cứu hộ giao thông đường sắt; thẩm định hồ sơ và tham gia Hội đồng phân tích các vụ sự cố tai nạn; tham mưu ra thông báo kết quả phân tích sự cố, tai nạn GTĐS do chủ quan, tham gia Hội đồng thẩm định chi phí do sự cố, tai nạn gây ra; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của các đơn vị về ATGTĐS;

đ) Ban AN-ATGTĐS thừa lệnh Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN chỉ đạo, quản lý mạng lưới cứu nạn, cứu hộ của Tổng công ty ĐSVN; chỉ đạo các Phân ban ANAT và đơn vị liên quan trong công tác lập phương án và thực hiện phương án cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra;

e) Chỉ đạo các Phân ban AN-ATGTĐS khu vực phối hợp với Chi nhánh KTĐS và các đơn vị có liên quan để làm việc với các cơ quan chức năng tại địa phương trong công tác đảm bảo ATGTĐS, cứu nạn, cứu hộ đường sắt;

g) Trực tiếp hoặc chủ trì phối hợp với các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện Luật Đường sắt, các quy định của pháp luật và của Tổng công ty ĐSVN về công tác bảo đảm ATGTĐS, cứu nạn, cứu hộ đường sắt. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo các Phân ban AN-ATGTĐS khu vực, công tác lập hồ sơ, phân tích, giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS và cứu nạn, cứu hộ đường sắt;

h) Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, phương tiện thông tin truyền thông tuyên truyền, giáo dục trong công tác đảm bảo ATGTĐS, cứu nạn, cứu hộ đường sắt;

i) Thống kê, theo dõi tình hình sự cố, tai nạn GTĐS hàng ngày, tháng, quý, năm. Tổng hợp tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ATGTĐS; công tác cứu nạn, cứu hộ đường sắt; các vấn đề khác liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS, cứu nạn, cứu hộ đường sắt của Tổng công ty. Tổ chức đánh giá, phân tích về ATGTĐS, cứu nạn, cứu hộ đường sắt. Xây dựng kế hoạch, phương án nhằm giảm thiểu sự cố, tai nạn và hạn chế tổn thất do sự cố, tai nạn gây ra;

k) Phối hợp với các Ban chuyên môn để tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty các văn bản liên quan đến tổ tụng gửi các cơ quan pháp luật, các cơ quan có liên quan để yêu cầu đòi bồi thường hoặc thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty khi có những sự cố, tai nạn giao thông đường sắt do tổ chức, cá nhân gây ra;

n) Thực hiện phân tích, xác định trách nhiệm, kiến nghị các hình thức khen thưởng; hình thức, biện pháp xử lý các vi phạm liên quan đến công tác ATGTĐS đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Tổng công ty ĐSVN;

m) Được yêu cầu các bộ phận, đơn vị trong Tổng công ty ĐSVN cung cấp các tài liệu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ để thực hiện nhiệm vụ được Tổng công ty ĐSVN giao;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn GTĐS khi Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN phân công.

2. Nhiệm vụ Phân ban AN-ATGTĐS

a) Tổ chức quán triệt thực hiện các quy định của Tổng công ty; triển khai các kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động của Tổng công ty, Ban AN-ATGTĐS trong phạm vi Phân ban quản lý;

b) Thường trực chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện Luật Đường sắt, các quy định của Nhà nước và Tổng công ty về đảm bảo trật tự ATGTĐS trong phạm vi quản lý;

c) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong phạm vi quản lý:

- Việc chấp hành quy định của pháp Luật, của Tổng công ty đối với các cá nhân, đơn vị hoạt động trên đường sắt quốc gia về công tác đảm bảo TTATGTĐS; trực tiếp xử lý hoặc đề xuất các biện pháp xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện các hành vi vi phạm. Đề xuất với Ban AN-ATGTĐS và cấp có thẩm quyền của Tổng công ty các biện pháp phòng ngừa trong công tác đảm bảo ATGTĐS;

- Các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động: khai thác, sửa chữa phương tiện giao thông đường sắt; kinh doanh vận tải đường sắt; điều hành giao thông vận tải đường sắt và các lĩnh vực khác trong việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, công nghệ kỹ thuật khai thác đường sắt và các vấn đề khác liên quan đến ATGTĐS; công tác cứu hộ, cứu nạn đường sắt; công tác quốc phòng, quân sự, PCCN và trật tự an toàn đường sắt theo quy định pháp luật và của Tổng công ty;

- Các tổ chức, cá nhân tham gia bảo trì và sửa chữa, xây dựng đường sắt trong việc tuân thủ các vấn đề liên quan đến ATGTĐS theo Kế hoạch được Tổng Giám đốc phê duyệt;

- Các tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ, chất dễ cháy, chất độc hại và công tác phòng cháy, chữa cháy, vật liệu nổ theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với lực lượng công an và chính quyền địa phương trong công tác phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại trên tuyến đường sắt được phân công quản lý.

d) Trưởng phân ban AN-ATGTĐS khu vực là Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt; chủ trì phối hợp với Chi nhánh KTĐS, Trung tâm ĐHVT và các Tổ cứu hộ khu vực tham mưu phương án điều động lực lượng cứu hộ đến hiện trường. Chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn sự cố, tai nạn GTĐS trong phạm vi quản lý;

đ) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác lập hồ sơ, phân tích xác định nguyên nhân, quy kết trách nhiệm các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt; các vi phạm về trật tự ATGTĐS xảy ra trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền; tham gia hội đồng giải quyết hậu quả tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trong phạm vi quản lý;

e) Được quyền tạm thời đình chỉ các hoạt động khi phát hiện các vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn của phương tiện giao thông vận tải đường sắt, máy móc thiết bị của các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đường sắt có hành vi gây nguy cơ uy hiếp trực tiếp đến ATGTĐS, an toàn lao động. Báo cáo ngay với cấp có thẩm quyền của Tổng công ty theo quy định;

g) Được quyền yêu cầu các bộ phận, đơn vị trong khu vực quản lý cung cấp các tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao. Được quyền mời các tổ chức, cá nhân liên quan có hành vi vi phạm ATGTĐS trong phạm vi khu vực quản lý đến làm việc theo thẩm quyền;

h) Theo dõi, thu thập, thống kê và quản lý số liệu tình hình tai nạn, vi phạm trật tự ATGTĐS trong khu vực quản lý. Báo cáo tình hình trật tự ATGTĐS trong lĩnh vực quản lý về Ban AN-ATGTĐS và Tổng công ty theo quy định. Định kỳ thông báo cho các đơn vị trong khu vực về tình hình trật tự ATGTĐS trong phạm vi quản lý.

Điều 8. Nhiệm vụ của các Ban chuyên môn thuộc Tổng công ty

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao, các Ban chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu, chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS trong lĩnh vực chuyên môn được giao và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, cụ thể:

1. Đề xuất xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn, thông tư, nghị định liên quan đến hoạt động giao thông đường sắt. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ của Tổng công ty cho phù hợp với quy phạm pháp luật và thực tế của doanh nghiệp nhằm đảm bảo ATGTĐS.

2. Căn cứ Luật Đường sắt, các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu ban hành các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn nghiệp vụ. Hướng dẫn kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện các văn bản kỹ thuật, nghiệp vụ đã ban hành.

3. Phối hợp với Ban AN-ATGTĐS, các Chi nhánh KTĐS và các đơn vị liên quan tham gia cứu nạn, cứu hộ, điều tra, phân tích tìm nguyên nhân gây sự cố, tai nạn GTĐS, xác nhận khối lượng thiệt hại do sự cố, tai nạn gây ra. Xây dựng các biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn để đảm bảo ATGTĐS.

4. Tham gia Hội đồng thẩm định thiệt hại do sự cố, tai nạn gây ra theo quy định. Phối hợp với Ban AN-ATGTĐS tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của các đơn vị về ATGTĐS.

5. Tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh về kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất. Đề xuất áp dụng quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật mới trong hoạt động giao thông đường sắt có liên quan đến công tác ATGTĐS.

6. Tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất theo quy định đối với các đơn vị trong việc thực hiện các văn bản kỹ thuật, nghiệp vụ theo quy định, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời không để phát sinh các sự cố kỹ thuật uy hiếp đến ATGTĐS hoặc gây sự cố, tai nạn GTĐS.

7. Tham mưu đưa các điều khoản giao kết trách nhiệm về đảm bảo ATGTĐS vào các hợp đồng của Tổng công ty ĐSVN với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trên đường sắt quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy chế này.

8. Ban Quản lý dự án đường sắt khu vực 1 (QLDAĐS KV1) thuộc Tổng công ty ĐSVN thay mặt chủ đầu tư thực hiện các dự án và ký hợp đồng với các nhà thầu, trong hợp đồng bắt buộc phải có các điều khoản giao kết trách nhiệm đảm bảo ATGTĐS trong quá trình thi công các công trình đường sắt theo quy định của khoản 5 điều 3 Quy chế này.

Điều 9. Nhiệm vụ của Giám đốc các Chi nhánh KTĐS

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN về công tác đảm bảo ATGTĐS của đơn vị.

2. Tổ chức và vận hành bộ máy quản lý về ATGTĐS bao gồm lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị và theo hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN.

3. Là Phó Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS đối với các vụ sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi quản lý của đơn vị, trực tiếp giúp Chủ tịch Hội đồng lập phương án cứu nạn, cứu hộ, chỉ đạo công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan khi tổ chức cứu nạn, cứu hộ theo quy định. Tổ chức công tác bảo vệ hiện trường cho đến khi bàn giao hiện trường cho Phân ban AN-ATGTĐS khu vực tiếp quản; tham gia lập hồ sơ, khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám nghiệm chuyên ngành liên quan đến sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi đơn vị quản lý theo quy định.

4. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát về con người, thiết bị, cơ sở hạ tầng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị và chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo ATGTĐS trong phạm vi đơn vị quản lý. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về đảm bảo ATGTĐS của Ban AN-ATGTĐS, Phân ban AN-ATGTĐS khu vực và các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN.

5. Xây dựng, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đảm bảo ATGTĐS, triển khai và tổ chức thực hiện trong đơn vị.

6. Là đại diện của Tổng công ty ĐSVN tham gia Ban ATGT các tỉnh, thành phố; Trưởng Tiểu ban AN-ATGTĐS các khu vực. Chủ trì, cùng với các đơn vị đường sắt khu vực trong việc thực hiện công tác phối hợp đảm bảo trật tự ATGTĐS với chính quyền địa phương các cấp. Đại diện của Tổng công ty ĐSVN làm việc với các cơ quan chức năng có liên quan để giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS; xác định thiệt hại và thu hồi thiệt hại của các vụ sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi quản lý.

7. Khi ký kết hợp đồng giữa Chi nhánh KTĐS với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trên đường sắt quốc gia trong phạm vi quản lý, bắt buộc phải có điều khoản giao kết trách nhiệm về đảm bảo ATGTĐS theo quy định của pháp luật và theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Quy chế này.

8. Tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và các quy định của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS cho người lao động của đơn vị thực hiện.

9. Tổ chức thống kê, phân tích tình hình sự cố, tai nạn GTĐS thuộc trách nhiệm của đơn vị.

Điều 10. Nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt

1. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN trong công tác đảm bảo ATGTĐS liên quan đến công tác điều hành vận tải đường sắt do đơn vị thực hiện.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS cho người lao động của đơn vị.

3. Xây dựng, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đảm bảo ATGTĐS, triển khai và tổ chức thực hiện trong đơn vị.

4. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát người lao động của đơn vị trong công tác điều hành vận tải. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về công tác đảm bảo ATGTĐS của các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN.

5. Được quyền quyết định theo thẩm quyền tạm thời đình chỉ hoạt động của các tổ chức, cá nhân nếu phát hiện thấy những vi phạm của các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đường sắt có nguy cơ uy hiếp trực tiếp đến ATGTĐS, thông báo cho đơn vị trực tiếp liên quan để xử lý, bổ cứu kịp thời và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

6. Thừa ủy quyền Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN, trực tiếp phát lệnh điều động các lực lượng cứu nạn, cứu hộ đến hiện trường giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

7. Tổng hợp tình hình sự cố, tai nạn GTĐS hàng ngày xảy ra trên các tuyến đường sắt quốc gia, báo cáo Tổng công ty ĐSVN.

8. Tổ chức thống kê, phân tích tình hình sự cố, tai nạn GTĐS thuộc trách nhiệm của đơn vị.

Điều 11. Nhiệm vụ của Giám đốc các Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy

1. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN trong công tác đảm bảo ATGTĐS do đơn vị thực hiện.

2. Tổ chức và vận hành bộ máy quản lý về ATGTĐS bao gồm lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị và theo hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN.

Tổ chức triển khai thực hiện Luật Đường sắt, các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước và các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS cho người lao động của đơn vị thực hiện.

3. Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN về con người, phương tiện, thiết bị, công nghệ của đơn vị mình trong lĩnh vực hoạt động đường sắt có liên quan đến công tác ATGTĐS.

4. Xây dựng, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đảm bảo ATGTĐS, triển khai và tổ chức thực hiện trong đơn vị.

5. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát về con người, phương tiện, thiết bị, công nghệ do đơn vị quản lý trong công tác đảm bảo ATGTĐS. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về đảm bảo ATGTĐS của các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN, Phân ban AN-ATGTĐS khu vực. Kịp thời phản ánh, báo cáo Tổng công ty ĐSVN khi phát hiện vi phạm của các đơn vị khác gây nguy cơ mất ATGTĐS.

6. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khi có thay đổi quy trình công nghệ: sửa chữa, thay đổi kết cấu phương tiện GTĐS.

7. Xây dựng phương án về nhân sự, phương tiện thuộc quản lý của đơn vị phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn. Chịu sự phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS khi có sự cố, tai nạn xảy ra.

8. Phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác đảm bảo ATGTĐS.

9. Tổ chức thống kê, phân tích tình hình sự cố, tai nạn GTĐS thuộc trách nhiệm của đơn vị theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt

1. Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt chịu trách nhiệm đảm bảo ATGTĐS liên quan đến con người, phương tiện, thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp mình khi thực hiện các hoạt động kinh doanh trên đường sắt quốc gia theo

quy định của pháp luật; tham gia và chịu sự phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS khi có sự cố, tai nạn xảy ra.

2. Phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác đảm bảo ATGTĐS.

3. Tổ chức thống kê, phân tích tình hình sự cố, tai nạn GTĐS thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp mình theo quy định.

4. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty ĐSVN tại các Công ty Cổ phần VTĐS, Ratraco:

a) Tổ chức bộ máy quản lý về ATGTĐS bao gồm lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp và quy định của pháp luật. Tổ chức triển khai thực hiện Luật Đường sắt, các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước và các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS cho người lao động trong doanh nghiệp thực hiện;

b) Xây dựng, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đảm bảo ATGTĐS, triển khai và tổ chức thực hiện trong doanh nghiệp;

c) Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát về con người, phương tiện, thiết bị công nghệ do doanh nghiệp quản lý trong công tác đảm bảo ATGTĐS và chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác đảm bảo ATGTĐS của doanh nghiệp. Chịu sự kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật về đảm bảo ATGTĐS của các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN, Phân ban AN-ATGTĐS khu vực và Trung tâm Điều hành VTĐS. Kịp thời phản ánh, báo cáo Tổng công ty ĐSVN khi phát hiện vi phạm của các đơn vị khác gây nguy cơ mất ATGTĐS;

d) Quản lý và điều hành lực lượng, phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ GTĐS theo hợp đồng thường trực và tổ chức cứu hộ, cứu nạn GTĐS với Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN. Trực tiếp tổ chức hoặc chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác thực hiện cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐS;

đ) Xây dựng phương án về nhân sự, phương tiện thuộc quản lý của doanh nghiệp mình phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn. Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án quản lý, huy động lực lượng, phương tiện phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ, chuyển tải hành khách, hàng hóa, bảo vệ tài sản khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN.

Điều 13. Trách nhiệm của Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần: Đường sắt, Thông tin tín hiệu đường sắt

Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty CPĐS, Công ty cổ phần TTTTH ĐS khi công ty thực hiện các hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty ĐSVN về thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ KCHT đường sắt có liên quan đến hoạt động của đường sắt quốc gia phải tuân thủ các yêu cầu sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Tổng công ty ĐSVN về con người, phương tiện, thiết bị, công nghệ của đơn vị mình trong lĩnh vực hoạt động đường sắt có liên quan đến công tác ATGTĐS.

2. Tổ chức và vận hành bộ máy quản lý về ATGTĐS bao gồm lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị. Tổ chức triển khai thực hiện Luật Đường sắt, các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước và các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS cho CBCNV của đơn vị thực hiện.

3. Xây dựng, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đảm bảo ATGTĐS, triển khai và tổ chức thực hiện trong đơn vị.

4. Xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng công trình đường sắt, quản lý hành lang ATGTĐS để đáp ứng được mục tiêu, nguyên tắc và yêu cầu của công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS, trong đó có công tác quản lý ATGTĐS.

5. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát về con người, phương tiện, thiết bị, kết cấu hạ tầng, công nghệ do đơn vị quản lý đảm bảo ATGTĐS; chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo ATGTĐS của đơn vị mình. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về đảm bảo ATGTĐS của các Ban Tổng công ty ĐSVN, Phân ban AN-ATGTĐS khu vực.

6. Xây dựng phương án về nhân sự, phương tiện thuộc quản lý của đơn vị phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn. Chịu sự phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS khi có sự cố, tai nạn xảy ra.

7. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về đảm bảo ATGTĐS đối với các vị trí thi công thuộc phạm vi doanh nghiệp quản lý theo hợp đồng.

8. Phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác đảm bảo ATGTĐS. Trực tiếp thực hiện các giải pháp đảm bảo ATGT tại các vị trí giao cắt giữa đường bộ, đường sắt, bảo vệ hành lang ATGTĐS theo quy định tại Quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) và UBND các tỉnh, thành phố.

9. Phối hợp với các đơn vị liên quan khôi phục giao thông đường sắt khi có sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra.

10. Tổ chức thống kê, phân tích tình hình sự cố, tai nạn GTĐS thuộc trách nhiệm của đơn vị.

Điều 14. Trách nhiệm của các nhà thầu thi công xây dựng, sửa chữa công trình đường sắt

Khi thi công xây dựng, sửa chữa công trình đường sắt liên quan đến hoạt động của đường sắt quốc gia, các nhà thầu thi công phải thực hiện đầy đủ các trách nhiệm

về quản lý an toàn giao thông, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo các quy định của pháp luật. Ngoài ra, phải tuân thủ các yêu cầu sau:

1. Việc tổ chức thi công phải được sự chấp thuận mở điểm chạy chậm thi công và phong tỏa khu gian để thi công theo quy định của Tổng công ty ĐSVN. Chịu trách nhiệm đảm bảo tuyệt đối an toàn về ATGTĐS, an toàn lao động trước Tổng công ty ĐSVN về con người, phương tiện, thiết bị, công nghệ của đơn vị mình khi tham gia thi công xây dựng, sửa chữa các công trình đường sắt.

2. Các doanh nghiệp thi công xây dựng, sửa chữa công trình đường sắt phải xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng theo quy định hiện hành phù hợp với yêu cầu, tính chất và quy mô sửa chữa công trình, trong đó có công tác quản lý ATGTĐS.

3. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về công tác đảm bảo ATGTĐS của các Ban Tổng công ty ĐSVN và Phân ban AN-ATGTĐS, Phân ban QLKCHTĐS khu vực; kiểm tra, giám sát của Công ty CPĐS, Công ty cổ phần TTTH ĐS sở tại; chấp hành nghiêm các yêu cầu về đảm bảo ATGTĐS của các đoàn kiểm tra. Trong trường hợp bị đình chỉ thi công vì lý do không đảm bảo ATGTĐS, đơn vị thi công chỉ được phép tiếp tục thi công khi có xác nhận đã thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGTĐS của Tổng công ty ĐSVN.

4. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát về con người, phương tiện, thiết bị công nghệ, mặt bằng thi công trong phạm vi của đơn vị thi công và chịu hoàn toàn trách nhiệm về công tác đảm bảo ATGTĐS của đơn vị mình trong toàn bộ quá trình tổ chức thi công.

5. Xây dựng phương án về nhân sự, phương tiện thuộc quản lý của đơn vị phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn tại địa bàn thi công. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác cứu nạn, cứu hộ và khôi phục giao thông đường sắt khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn.

6. Tuân thủ các quy định về đảm bảo ATGTĐS, an toàn lao động khi thi công trên đường sắt đang khai thác do Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN ban hành.

Điều 15. Công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

1. Khi phát hiện có sự cố, tai nạn GTĐS, cá nhân hoặc tổ chức phát hiện phải tổ chức phòng vệ theo quy định và tìm biện pháp báo tin cho ga gần nhất hoặc Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt. Khi nhận được tin báo sự cố, tai nạn, các chức danh: trực ban chạy tàu ga, điều độ chạy tàu của Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt, Trưởng ga phải báo tin cho các chức danh liên quan theo quy định.

2. Tại hiện trường, phải ưu tiên cứu chữa ngay người bị nạn (trong trường hợp xảy ra tai nạn liên quan đến con người), tổ chức phòng vệ, bảo vệ hiện trường, tài sản, sau đó tổ chức cứu chữa giải phóng phương tiện, nhanh chóng khôi phục lại giao thông đường sắt.

3. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn là người có quyền cao nhất điều hành tại hiện trường, Lãnh đạo các đơn vị có liên quan tham gia phối hợp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và có trách nhiệm sử dụng lực lượng và phương

tiện, trang thiết bị của đơn vị mình để hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất. Tùy vào mức độ của sự cố, tai nạn có thể điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị trong ngành hoặc thuê ngoài. Căn cứ tình hình sự cố, tai nạn, Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn phải thống nhất với đại diện các đơn vị liên quan tại hiện trường để quyết định phương án huy động phương tiện, thiết bị, nhân lực cho phù hợp và báo Trung tâm ĐHVTTĐS phát lệnh thực hiện.

Điều 16. Công tác lập hồ sơ, phân tích sự cố, tai nạn GTĐS

1. Tất cả các vụ sự cố, tai nạn GTĐS đều phải được lập hồ sơ, khám nghiệm để phân tích tìm nguyên nhân, quy kết trách nhiệm. Đối với sự cố thông thường chỉ liên quan đến một đơn vị thì đơn vị tự tổ chức phân tích tìm nguyên nhân, quy trách nhiệm.

2. Quá trình lập hồ sơ, phân tích phải đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, trung thực, khách quan, chính xác và khoa học.

3. Đơn vị, cá nhân thực hiện công tác lập hồ sơ phải chịu trách nhiệm về chất lượng hồ sơ, tính trung thực, chính xác để phục vụ tổ chức phân tích quy trách nhiệm.

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến sự cố, tai nạn khi được cơ quan chức năng địa phương hoặc Hội đồng lập hồ sơ, phân tích yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, nhân chứng, vật chứng phải chấp hành, tạo điều kiện làm việc và có trách nhiệm tham gia lập hồ sơ vụ tai nạn khi có yêu cầu.

5. Các tổ chức, cá nhân đều phải có trách nhiệm bảo vệ nguyên vẹn hiện trường theo quy định. Không được tự ý sửa chữa hoặc làm sai lệch hiện trường vụ sự cố, tai nạn. Khi phát hiện tổ chức, cá nhân nào sửa chữa hoặc làm sai lệch hiện trường gây khó khăn cho công tác lập hồ sơ, phân tích thì tổ chức, cá nhân đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

6. Trưởng phân ban AN-ATGTĐS khu vực làm Chủ tịch Hội đồng lập hồ sơ, phân tích nguyên nhân, quy trách nhiệm các vụ sự cố có tính chất nghiêm trọng, tai nạn GTĐS trong khu vực quản lý.

7. Nguyên tắc phân tích nguyên nhân, quy trách nhiệm được căn cứ vào kết quả điều tra có sai phạm so với các quy chuẩn, quy trình, quy định hiện hành của từng đối tượng, yếu tố liên quan đến vụ tai nạn. Căn cứ vào mức độ sai phạm của từng đối tượng, yếu tố để quy trách nhiệm cho từng cá nhân, đơn vị liên quan.

8. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng phân tích phải báo cáo Tổng công ty ĐSVN để thông báo rộng rãi kết quả cho các đơn vị trong Tổng công ty để xây dựng các biện pháp phòng ngừa.

Điều 17. Quản lý, bảo vệ: phạm vi bảo vệ công trình ĐS, hành lang ATGTĐS

1. Phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS là một bộ phận thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt. Việc xây dựng công trình, khai thác tài nguyên, tổ chức hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN uỷ quyền cho Giám đốc các Chi nhánh KTĐS thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát, bảo vệ phạm vi bảo vệ công trình đường sắt; hành lang ATĐS tại các ga, khu vực được giao quản lý. Chủ trì, cùng các đơn vị đường sắt sở tại phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp đảm bảo ATGTĐS trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS.

3. Các Công ty CPĐS, Công ty cổ phần TTTH ĐS có trách nhiệm trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS theo hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia với Tổng công ty ĐSVN. Cùng với các Chi nhánh KTĐS, Phân ban AN-ATGTĐS, Phân ban QLKCHTĐS khu vực phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGTĐS trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS.

Điều 18. Công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS

1. Kiểm tra đảm bảo ATGTĐS nhằm phát hiện ra các tồn tại, các nguy cơ gây mất ATGTĐS và yêu cầu các đơn vị liên quan đưa ra các biện pháp khắc phục và xử lý vi phạm theo quy định.

2. Người thực hiện công tác kiểm tra ATGTĐS: phải có Thẻ kiểm tra do Tổng công ty ĐSVN cấp và thực hiện nội dung kiểm tra theo quy định của Tổng công ty ĐSVN; khi kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra hoặc ghi sổ kiểm tra của đơn vị và chịu trách nhiệm về các nội dung kiểm tra; Trường hợp kiểm tra theo chuyên đề thì phải có Quyết định của Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN.

3. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện các tình huống uy hiếp đến ATGTĐS, an toàn lao động thì người thực hiện công tác kiểm tra ATGTĐS có quyền tạm thời đình chỉ hoạt động của cá nhân, tổ chức, phương tiện, thiết bị liên quan và báo cáo với lãnh đạo trực tiếp, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Kịp thời thông báo cho đơn vị chủ quản và báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN xử lý.

Chương III

NGUỒN KINH PHÍ VÀ CHI PHÍ

THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẢM BẢO ATGTĐS

Điều 19. Nguồn kinh phí thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS

Hàng năm các đơn vị phải xây dựng kế hoạch về nguồn kinh phí để thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS, với các nội dung sau:

1. Kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ.
2. Đầu tư mua sắm các dụng cụ, công cụ phục vụ công tác đảm bảo ATGTĐS.
3. Học tập, tập huấn, hội thảo, tuyên truyền về công tác đảm bảo ATGTĐS.
4. Thực hiện công tác kiểm tra ATGTĐS.

Điều 20. Chi phí giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

1. Chi phí giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS thực hiện theo nguyên tắc tổ chức, cá nhân gây ra sự cố, tai nạn phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp sự cố, tai nạn thuộc trường hợp bất khả kháng:

a) Chi phí ban đầu để sửa chữa tài sản, kết cấu hạ tầng của đường sắt quốc gia để đảm bảo khôi phục hoạt động chạy tàu an toàn, thông suốt do ngân sách nhà nước cấp;

b) Các chi phí khác:

- Sửa chữa tài sản, thiết bị phương tiện... của các doanh nghiệp do các doanh nghiệp tự chi trả;

- Tham gia cứu hộ, cứu nạn giải quyết khôi phục giao thông đường sắt các đơn vị chi trả theo các quy định hiện hành của Tổng công ty ĐSVN.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Khen thưởng

1. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo ATGTĐS sẽ được khen thưởng theo quy định của Tổng công ty ĐSVN.

2. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN quy định cụ thể về công tác khen thưởng trong công tác đảm bảo ATGTĐS.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân để xảy ra sự cố, tai nạn phải chịu trách nhiệm khắc phục thiệt hại do sự cố, tai nạn gây ra theo quy định của pháp luật và kết quả phân tích của Tổng công ty ĐSVN.

2. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Tổng công ty ĐSVN, người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại các Công ty cổ phần nếu để đơn vị xảy ra mất an toàn thì bị xử lý theo quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu do Tổng công ty ĐSVN ban hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN căn cứ các nội dung Quy chế này tổ chức bộ máy và ban hành các quy định cụ thể liên quan để điều hành công tác

ATGTĐS. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức cho người lao động học tập và thực hiện những quy định trong Quy chế này, đồng thời phải xây dựng những quy định riêng cụ thể về công tác quản lý ATGTĐS phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất của đơn vị mình.

3. Trong quá thực hiện, nếu có những điểm vướng mắc phát sinh, các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về Tổng công ty (qua Ban AN–ATGTĐS) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.